

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2026/DS-ST

Ngày: 01/7/2026.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Diễm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 01 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 206/2026/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2026, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2026/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2026/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S (Nay đổi tên thành Ngân hàng TMCP S1).

Địa chỉ: số B đường N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch ngân hàng TMCP S1 – P, có mặt.

Địa chỉ: Số I đường C ấp P, xã G, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn Đ - sinh năm 1977, vắng mặt.

Bà Ngô Thị Bích T1 - sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp M, xã V, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 trình bày nội dung khởi kiện với các yêu cầu như sau:

- Ngân hàng TMCP S1 – Phòng G có cho ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 vay số tiền 420.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 202528059041, ký ngày 10/3/2025, mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp. Thời hạn vay là 12 tháng, hình thức thanh toán trả lãi 06 tháng trả 01 lần; trả gốc cuối kỳ theo giấy nhận nợ; lãi suất thỏa thuận là 11%/năm, lãi được điều chỉnh 03 tháng 01 lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 tổng số tiền 420.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số LD2506900902, ký ngày 10/3/2025, ngày đáo hạn là 10/3/2026.

Khi vay tiền ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 có ký hợp đồng thế chấp số 202503092458682, ngày 10/3/2025, tài sản thế chấp là:

* QSD đất có diện tích 81,8 m², thuộc thửa số 02, tờ bản đồ số 150 - 2020, tọa lạc tại ấp M, xã V, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận QSD đất số DB 235183 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 31/5/2021 do ông Võ Văn Đ đứng tên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 không thực hiện nghĩa vụ đúng cam kết. Hiện tại, dư nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 01/7/2026 là 420.000.000 đồng vốn gốc, lãi trong hạn là 43.516.548 đồng, lãi phạt chậm trả lãi trong hạn là 2.367.138 đồng và lãi quá hạn là 22.037.918 đồng, tổng cộng bằng 487.921.604 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 phải trả hết tổng số tiền nợ là 487.921.604 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận đến khi tắt toán hợp đồng.

Trường hợp ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 202503092458682, ngày 10/3/2025 để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Đ và bà T1 không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Đ và bà T1.

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S1 có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền vay và lãi phát sinh theo bảng tính lãi ngày 01/7/2026 và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi tắt toán hợp đồng. Trường hợp ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP S1 với ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 là bị đơn, ông bà vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện. Tuy nhiên, khi ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông bà cư trú. Tòa án đã thực hiện niêm yết công khai các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1.

[2] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với mục đích vay tài sản được quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Tại hợp đồng tín dụng số 202528059041, ký ngày 10/3/2025; giấy nhận nợ số LD2506900902, ký ngày 10/3/2025 với tổng số tiền bằng 420.000.000 đồng giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong hợp đồng không trái với quy định tại Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư số 39/2010/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023, Thông tư số 12/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2026, Thông tư số 52/2025/TT-NHNN ngày 25/12/2025 và Thông tư số 29/2026/TT-NHNN ngày 30/6/2026. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 không thực hiện đúng cam kết với Ngân hàng, do ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự buộc ông

Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng là phù hợp.

[4] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 202503092458682, ngày 10/3/2025, để đảm bảo nghĩa vụ của bên vay, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Võ Văn Đ đứng tên hợp pháp, hợp đồng có ghi nhận về việc xử lý tài sản thế chấp và được đăng ký thế chấp đúng quy định. Vì vậy, Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp phía ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 không thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi tất toán khoản vay là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về áp dụng quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và án lệ số 08/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

[6] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP S1 về phạt vi phạm trên số tiền lãi trong hạn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[7] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 phải nộp 23.517.000 đồng $[20.000.000 \text{ đồng} + (87.921.604 \times 4\%)]$.

Ngân hàng TMCP S1 được nhận lại số tiền 11.178.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 303153 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được

công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ vào Điều 100 và 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử: Buộc Ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền 487.921.604 (bốn trăm tám mươi bảy triệu chín trăm hai mươi một nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng của hợp đồng tín dụng số 202528059041, ký ngày 10/3/2025, gồm có số tiền nợ gốc là 420.000.000 (bốn trăm hai mươi lăm triệu) đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 67.921.604 (sáu mươi bảy triệu chín trăm hai mươi một nghìn sáu trăm lẻ bốn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S1, thì Ngân hàng TMCP S1 có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh An Giang xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 202503092458682, ngày 10/3/2025 để thu hồi toàn bộ số nợ trên gồm: QSD đất có diện tích 81,8 m², thuộc thửa số 02, tờ bản đồ số 150 - 2020, tọa lạc tại ấp M, xã V, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận QSD đất số DB 235183 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 31/5/2021 do ông Võ Văn Đ đứng tên.

Khi ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 trả hết số nợ vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP S1, thì Ngân hàng TMCP S1 có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận QSD đất cho ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 phải nộp 23.517.000 đồng.

Ngân hàng TMCP S1 được nhận lại số tiền 11.178.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 303153 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDKV5;
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang